

Số: 196/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 02 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020  
đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình  
Dân dụng và Công nghiệp tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 24/TTr-BQLDDCN ngày 09/01/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 202/STC-HCSN ngày 05/02/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

- Dự toán thu: 12.814.197.028 đồng
- Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng: 1.413.400.000 đồng
- Dự toán chi: 11.400.797.028 đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ dự toán được phê duyệt, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán thu, chi hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (VX, KT), KT, VX, CBTH;
- Lưu: VT, THbha44



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

**Phụ lục**

**Dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án  
ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**

*(Kèm theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*



<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>12.814.197.028</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	1.894.884.028
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	10.919.313.000
3	Dự án bổ sung trong năm	0
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	0
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>1.413.400.000</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thu được sử dụng trong năm (III) = (I) - (II) = B</b>	<b>11.400.797.028</b>
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>11.400.797.028</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>11.121.197.028</b>
1	Tiền lương	3.614.389.854
2	Tiền công	250.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	369.000.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	736.403.238
5	Chi khen thưởng	650.000.000
6	Chi phúc lợi tập thể	338.500.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	324.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	780.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	305.216.600

10	Chi hội nghị	80.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	628.000.000
12	Chi phí thuê mướn	150.000.000
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	200.000.000
14	Chi đoàn vào	200.000.000
15	Khấu hao tài sản cố định	0
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	307.500.000
17	Chi phí khác	2.188.187.336
18	Dự phòng	
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>279.600.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	279.600.000
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0
4	Chi thực hiện tình gián biên chế (nếu có)	0
5	Chi khác	0